

Bản án số: 409/2017/HSST

Ngày: 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Quang Cảnh

2/ Ông Bùi Quang Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 604/2017/HSST ngày 06/11/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 785/2017/HSST/QĐ ngày 23/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; giới tính: Nam; sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Giữ xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Lg và bà Hồ Thị H; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con sinh năm 2002, 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/10/1992 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 230/HSST). Qua xác minh, L đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 01/1993;

- Ngày 17/3/1995 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 282/HSST), tổng hợp

hình phạt với Bản án số 230/HSST ngày 22/10/1992 của Tòa án nhân dân Quận 1, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Qua xác minh, đến thời điểm hiện tại, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chưa tiếp nhận bản án trên;

- Ngày 21/10/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 2147/HSST). Qua xác minh, L đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 04/2006.

- Ngày 17/12/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 2240/HSST). Qua xác minh, L đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 02/2006.

- Ngày 28/5/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 164/HSST). Qua xác minh, L đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 11/2013.

Bị bắt tạm giam kể từ ngày 22/6/2017 đến nay. (Có mặt)

Người bị hại: Bà NS, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ tạm trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường D, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường L, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, Nguyễn Văn L điều khiển xe máy hiệu Wave, biển số 59T1- xxxx lưu thông trên đường I, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị NS đang đi bộ trên vỉa hè, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng nên L nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền trên. L điều khiển xe máy chạy trên vỉa hè đến trước nhà số xx đường I, Phường B, Quận C thì áp sát từ phía sau, bên phải chị NS, tay phải cầm tay ga, tay trái giật lấy sợi dây chuyền nhưng bị chị NS giữ lại làm sợi dây chuyền đứt và rơi xuống đất. Thấy vậy, L tăng ga xe máy bỏ chạy được 5m thì bị các anh Nguyễn Văn L1, Trần Ngọc Tuyết T là trinh sát hình sự Công an Quận 1 đang tuần tra phát hiện bắt giữ, đưa về Công an Phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 095/KLĐGTS ngày 01/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh từ chối định giá 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (đã bị đứt thành 03 đoạn) có gắn 03 mặt dây chuyền kim loại với lý do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không cung cấp được giấy kiểm định liên quan đến tài sản. Tuy nhiên, qua khảo sát giá trị tài sản trên tại Công ty TNHH Vàng KM thì sợi dây chuyền cùng mặt dây có giá là 6.051.000 đồng, khảo sát tại Công ty TNHH Một thành viên vàng KT có giá là 6.000.000 đồng. Chị NS trình bày giá trị của sợi dây chuyền là 1.000 USD.

Vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (đã đứt thành 03 đoạn dài 18cm, 16cm và 12cm); một mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình chiếc neo; một mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình chìa khóa; một mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính viên đá hình tròn màu nâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị NS số tài sản trên.

Thu giữ của Nguyễn Văn L:

- 01 điện thoại di động in chữ IPHCNE GI6 màu trắng bạc (không có pin) số Imei 356236025440885.

- 01 áo thun ngắn tay hoa văn trắng đen trước và sau có in hình đầu sư tử và 01 quần jean dài màu xanh

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển số 59T1-xxxx, số máy: HC09E5363845, số khung: RLHHC09017Y263946. Qua điều tra, xác minh xe trên là của bà Nguyễn Thị B đứng tên chủ sở hữu. Bà B cho biết ngày 22/6/2017, bà có cho cháu của mình là anh Nguyễn Minh C mượn xe đi làm. Anh C khai ngày 22/6/2017 có cho Nguyễn Văn L mượn xe trên đi làm công việc cá nhân. Anh C và bà B không biết việc L sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị NS không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 423/CT-VKS-P2 ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội

“Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội, xác định nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đồng thời, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 đến 05 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa, lời nói sau cùng xin được xử mức án nhẹ để sớm trở về với xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 22/6/2017, tại trước nhà số xx đường I, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng xe gắn máy để thực hiện việc cướp giật một sợi dây chuyền vàng trên cổ chị NS đang đi bộ trên lề đường rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và do bị cáo đã dùng xe máy làm phương tiện phạm tội nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự (theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.3 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp).

Về giá trị tài sản: Theo Kết luận định giá tài sản số 095/KLĐGTS ngày 01/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã từ chối định giá sợi dây chuyền trên do chưa kiểm định kim loại gì. Tuy nhiên, theo lời khai của người bị hại thì giá trị sợi dây chuyền này là 1.000 USD và theo kết quả khảo sát giá tại Chi nhánh Công ty TNHH Vàng KM và Công ty TNHH MTV Vàng KT ((bút lục 46, 48), giá trị sợi dây chuyền mà bị

cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Và do giá trị tài sản chưa đạt mức 50.000.000 đồng nên Tòa án xét xử bị cáo về tội “Cướp giât tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là chính xác. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng đến hình ảnh của đất nước, con người Việt Nam trong mắt du khách nước ngoài. Xét bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 04 lần về tội cướp giât tài sản và 01 lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Khi thực hiện hành vi cướp giât, bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện tội phạm vì động cơ tư lợi riêng của cá nhân mình, điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (đã đứt thành 03 đoạn dài 18cm, 16cm và 12cm); một mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình chiếc neo; một mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình chìa khóa; một mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính viên đá hình tròn màu nâu đã được Công an Phường B, Quận C trao trả lại cho chị NS vào ngày 22/6/2017 (Bút lục 43). Xét thấy việc trao trả là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động in chữ IPHCNE GI6 màu trắng bạc; 01 áo thun ngắn tay, hoa văn trắng đen trước, sau áo có in hình đầu sư tử và 01 quần

jean dài màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59T1-41304, số máy: HC09E5363845, số khung: RLHHC09017Y263946, qua xác minh do bà Nguyễn Thị B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/6/2017, bà B cho cháu của mình là anh Nguyễn Minh C mượn xe đi làm. Cũng trong ngày này, anh C có cho Nguyễn Văn L mượn xe trên làm công việc cá nhân. Xét bà B và anh C không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội và tại phiên tòa sơ thẩm, bà B có yêu cầu nhận lại chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại cho bà B theo quy định điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trách nhiệm dân sự:

Tại Biên bản trao trả tang vật ngày 22/6/2017, chị NS đã nhận lại số tài sản bị cướp giật. Chị NS không có yêu cầu gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động in chữ IPHCNE GI6 màu trắng bạc (không có pin), số Imei 356236025440885.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 áo thun ngắn tay, hoa văn trắng đen trước, sau áo có in hình đầu sư tử và 01 quần jean dài màu xanh.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59T1-41304, số máy: HC09E5363845, số khung: RLHHC09017Y263946 (không gương bửng xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra)

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 13/18 ngày 10/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
 - TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
 - VKSND TP.HCM; (1)
 - Cục THADS; (1)
 - Sở Tư pháp; (1)
 - Trại giam; (2)
 - Bị cáo; (1)
 - Người bị hại (1)
 - NCQL,NVLQ (2)
 - Phòng PC 53 - CA TPHCM ; (1)
 - THAHS ; (1)
 - UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
 - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6) (22)
- cho họ hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà